

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 9 từ 1/11 đến 5/11)

KHỐI 8

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

I. TỪ SỰ VIỆC VÀ NHÂN VẬT ĐẾN ĐOẠN VĂN TỰ SỰ CÓ YẾU TỐ MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

Cho sự việc: *Em nhận được một món quà bất ngờ nhân ngày sinh nhật.*

Hãy xây dựng đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm. Có thể theo các bước sau:

- Bước 1: Lựa chọn những ý chính sẽ triển khai;
- Bước 2: Lựa chọn ngôi kể;
- Bước 3: Xác định thứ tự kể;
- Bước 4: Xác định các yếu tố miêu tả và biểu cảm dùng trong đoạn văn;
- Bước 5: Viết thành đoạn văn hoàn chỉnh có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.

II. LUYỆN TẬP

Cho sự việc và nhân vật sau đây: *Sau khi bán chó, lão Hạc sang báo để ông giáo biết.* Hãy đóng vai ông giáo và viết một đoạn văn kể lại giây phút lão Hạc sang báo tin bán chó với vẻ mặt và tâm trạng đau khổ.

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết lập dàn ý chung cho bài văn tự sự. Nhận biết yếu tố miêu tả, biểu cảm và đưa những yếu tố đó vào văn bản tự sự. <u>Hoạt động:</u> ▪ Hình thành tri thức Đọc ngữ liệu SGK/92 và trả lời những câu hỏi sau: (?) Bài văn kể về việc gì? Ai là người kể chuyện? (?) Câu chuyện xảy ra ở đâu? Vào lúc nào? Trong hoàn cảnh nào? (?) Chuyện diễn ra như thế nào? (?) Các yếu tố miêu tả, biểu cảm được kết hợp và thể hiện ở những chỗ nào trong truyện? Tác dụng của những yếu tố miêu tả và biểu cảm này. ▪ Kết luận Dàn ý của bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm chủ yếu vẫn là dàn ý của bài văn tự sự có bố cục ba phần (Mở bài, Thân bài và Kết bài). Tuy vậy, trong từng phần, cần đưa vào các nội dung miêu tả và biểu cảm để dàn ý được hoàn chỉnh hơn. <i>Mở bài:</i> Giới thiệu sự việc, nhân vật, tình huống. <i>Thân bài:</i> - Hoàn cảnh; - Diễn biến; - Kết quả. <i>Kết bài:</i> Bài học, suy ngẫm, cảm xúc... ▪ Mở rộng - <i>Vị trí đan xen yếu tố miêu tả:</i>

	+ Khi kể về hoàn cảnh/tình huống (cần đan xen miêu tả không gian, thời gian, sự vật, con người với ngoại hình và tâm trạng... trong hoàn cảnh/tình huống đó); + Khi kể về diễn biến (đan xen miêu tả và sự biến đổi của khung cảnh thiên nhiên, con người, sự vật... để làm nổi bật tiến trình sự việc); + Khi kể về kết quả (miêu tả chi tiết kết quả trong sự đối sánh về vật chất, con người); → Xen lẫn tả cảnh, tả người. - <i>Vị trí đan xen yếu tố biểu cảm:</i> + Khi kể về hoàn cảnh/tình huống (đan xen miêu tả cảm xúc, tâm trạng của con người trước và trong tình huống); + Khi kể về diễn biến (đan xen miêu tả tâm trạng, cảm xúc của con người trước diễn biến của sự vật, sự việc); + Khi kể về kết quả (đan xen suy ngẫm, xúc cảm của con người trước kết quả của sự việc, hiện tượng); → Xen lẫn bộc lộ cảm xúc trước nhân vật, tình huống, hoàn cảnh, diễn biến, kết quả.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Bài tập 1: Lập dàn ý cho đề bài: “Hãy kể về một kỷ niệm với một người thân nhất của em”. Bài tập 2: Hãy nhập vai Giôn-xi sau khi khoẻ mạnh, kể lại câu chuyện của mình.

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:...	

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 10 từ 8/11 đến 12/11)

KHỐI 8

ÔN TẬP TRUYỆN KÍ VIỆT NAM

I. ÔN TẬP TRUYỆN KÍ

- Truyện kí: chỉ các thể loại văn xuôi nghệ thuật.

+ Truyện: truyện ngắn, tiểu thuyết.

+ Kí: hồi kí, phóng sự, tuỳ bút.

* **Truyện kí hiện đại:** Từ đầu thế kỷ XX- 1945.

- Đề tài phong phú, chú trọng nhiều đến đời sống của người dân lao động nghèo.)

- Mang bản sắc riêng, phong cách riêng của từng tác giả. Thể hiện cái “tôi” cá nhân.

- Đậm chất nhân văn.

- Là bức tranh hiện thực xã hội.

- Lời viết chân thực, gần gũi, dễ hiểu.

II. LẬP BẢNG THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN TRUYỆN KÍ VIỆT NAM ĐÃ HỌC

STT	Văn bản	Tác giả	Thể loại	PTBĐ	Nội dung	Nghệ thuật

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (PHẦN TIẾNG VIỆT)

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> Tìm hiểu và lập được bảng kê các danh từ chỉ quan hệ ruột thịt, thân thích dùng ở địa phương <u>Hoạt động:</u> - Em hãy kẻ lại bảng kê mục 1 (SGK/90) và hoàn thành bảng bằng việc điền các từ ngữ địa phương em sử dụng tương ứng với từ ngữ toàn dân được liệt kê. Sau đó, em hãy gạch dưới những từ địa phương em sử dụng khác với từ ngữ toàn dân. - Em hãy sưu tầm một số từ ngữ chỉ người có quan hệ ruột thịt, thân thích được dùng ở địa phương khác. - Em hãy sưu tầm một số thơ ca có sử dụng từ ngữ chỉ quan hệ thân thích, ruột thịt ở địa phương em.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	- Em hãy viết đoạn văn ngắn (8-10 câu) theo hình thức diễn dịch với chủ đề “Tiếng Việt là thứ ngôn ngữ phong phú và giàu sắc thái biểu cảm”.

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:...	

BÀI VIẾT SỐ 2 – VĂN TỰ SỰ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành viết một bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm, rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày. <u>Hoạt động:</u> - Em hãy đọc kỹ các đề tham khảo (SGK/103) và chọn một đề em hứng thú nhất. Thực hiện viết bài tập làm văn hoàn chỉnh. + Đề 1: Hãy kể về một kỉ niệm đáng nhớ đối với một con vật nuôi mà em yêu thích + Đề 2: Kể về một lần em mắc lỗi khiến thầy, cô giáo buồn + Đề 3: Kể về một việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng + Đề 4: Nếu là người được chứng kiến cảnh lão Hạc kể chuyện bán chó với ông giáo trong truyện ngắn của Nam Cao thì em sẽ ghi lại câu chuyện đó như thế nào? → Gợi ý các bước thực hiện: + Bước 1: Tìm hiểu đề, tìm ý (Xác định nội dung, hình thức đề bài yêu cầu) + Bước 2: Lập dàn ý • Mở bài: Giới thiệu sự việc sẽ kể + Ấn tượng, cảm nghĩ chung về sự việc đó • Thân bài: Hoàn cảnh, nguyên nhân diễn ra sự việc; diễn biến sự việc theo trình tự mở đầu – thắt nút – mở nút (kết

	hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm); thái độ, suy nghĩ về sự việc • Kết bài: Nêu suy nghĩ cảm xúc; rút ra bài học nhận thức + Bước 3: Viết bài + Bước 4: Đọc, kiểm tra và sửa chữa																									
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Em hãy thực hành viết bài sau đó tự đánh giá bài làm dựa trên các tiêu chí trong bảng kiểm dưới đây: Bảng kiểm <table><tr><td></td><td>Yêu cầu</td><td>Có</td></tr><tr><td rowspan="3">Hình thức</td><td>Bố cục bài văn gồm ba phần: mở bài – thân bài – kết bài</td><td></td></tr><tr><td>Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp, đúng chính tả</td><td></td></tr><tr><td>Câu văn, đoạn văn liên kết chặt chẽ</td><td></td></tr><tr><td rowspan="7">Nội dung</td><td>Giới thiệu sự việc sẽ kể một cách ấn tượng</td><td></td></tr><tr><td>Nêu hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến sự việc</td><td></td></tr><tr><td>Nêu cụ thể, chi tiết diễn biến sự việc</td><td></td></tr><tr><td>Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm hợp lý</td><td></td></tr><tr><td>Sự việc có tình huống thắt nút – mở nút</td><td></td></tr><tr><td>Suy nghĩ, thái độ sau khi xảy ra sự việc</td><td></td></tr><tr><td>Kết thúc bài ấn tượng, cảm xúc</td><td></td></tr></table>		Yêu cầu	Có	Hình thức	Bố cục bài văn gồm ba phần: mở bài – thân bài – kết bài		Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp, đúng chính tả		Câu văn, đoạn văn liên kết chặt chẽ		Nội dung	Giới thiệu sự việc sẽ kể một cách ấn tượng		Nêu hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến sự việc		Nêu cụ thể, chi tiết diễn biến sự việc		Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm hợp lý		Sự việc có tình huống thắt nút – mở nút		Suy nghĩ, thái độ sau khi xảy ra sự việc		Kết thúc bài ấn tượng, cảm xúc	
	Yêu cầu	Có																								
Hình thức	Bố cục bài văn gồm ba phần: mở bài – thân bài – kết bài																									
	Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp, đúng chính tả																									
	Câu văn, đoạn văn liên kết chặt chẽ																									
Nội dung	Giới thiệu sự việc sẽ kể một cách ấn tượng																									
	Nêu hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến sự việc																									
	Nêu cụ thể, chi tiết diễn biến sự việc																									
	Kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm hợp lý																									
	Sự việc có tình huống thắt nút – mở nút																									
	Suy nghĩ, thái độ sau khi xảy ra sự việc																									
	Kết thúc bài ấn tượng, cảm xúc																									

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:...	

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN
(Tuần 11 từ 15/11 đến 19/11)

KHỐI 8

THÔNG TIN TRÁI ĐẤT NĂM 2000

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Thể loại: Thuyết minh nội dung mang tính chất nhật dụng.

2. Bố cục:

Văn bản gồm 3 phần:

- Phần 1: Từ đầu ... không sử dụng bao bì ni lông → Trình bày nguyên nhân ra đời của bản thông điệp.
- Phần 2: Tiếp theo ... đối với môi trường → Tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông, giải pháp.
- Phần 3: Phần còn lại → Lời kêu gọi.

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Nguyên nhân, tác hại của bao bì ni lông

- Nguyên nhân:
 - Do tính không phân huỷ của Pla-xtic.
 - Do ý thức của con người, xả rác bừa bãi.
- Tác hại:
 - Lẫn vào trong đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của thực vật.
 - Tắc các đường dẫn nước thải.
 - Tắc nghẽn hệ thống cống rãnh → muỗi, dịch bệnh.

- Làm chết các sv khi chúng nuốt phải...
- Tác hại khác:
 - Nếu vứt bừa bãi làm mất mỹ quan môi trường
 - Khi gói, đựng buộc kín làm cho rác thải khó phân huỷ và sinh ra các chất gây độc hại.
 - Để lẫn rác thải nó ngăn cản quá trình hấp thụ nhiệt làm cho rác thải khó phân huỷ.
 - Bao nylon màu đựng thực phẩm sẽ làm ô nhiễm thực phẩm, có thể gây ra những bệnh hết sức hiểm nghèo vì nó có chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi...
 - Khi đốt cháy nó sẽ thải ra các khí độc ra môi trường không khí, tầng ô-zôn, làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người như gây bệnh ung thư...

2. Phương pháp xử lí

- Chôn lấp: bất tiện và có nhiều tác hại.
- Đốt: gây nhiễm độc → cực kì nguy hại.
- Tái chế: giá đắt, không thuận tiện.

→ Xử lí bao bì ni lông là một vấn đề nan giải, chưa triệt để, không đơn giản.

3. Những kiến nghị của người viết

- Thay đổi thói quen dùng bao nylon, giảm thiểu sử dụng bao nylon.
- Không sử dụng khi không cần thiết.
- Nên dùng giấy, lá gói bọc thực phẩm.
- Tuyên truyền để mọi người hiểu và cùng thực hiện.

→ Các giải pháp mà văn bản đề nghị rất hợp tình hợp lí và có tính khả thi.

III. TỔNG KẾT:

Ghi nhớ (SGK/107)

BÀI TOÁN DÂN SỐ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> Thấy được việc hạn chế gia tăng dân số là một đòi hỏi tất yếu của sự phát triển loại người. <u>Hoạt động:</u> - Em hãy đọc kỹ văn bản “<i>Bài toán dân số</i>” (SGK/130) và lần lượt trả lời các câu hỏi sau: 1. Vấn đề chính mà tác giả đặt ra trong văn bản là gì? 2. Em hiểu như thế nào về vấn đề dân số và kế hoạch hoá gia đình hiện nay? 3. Để làm sáng tỏ vấn đề tác giả lập luận và thuyết minh bằng cách nào? 4. Việc đưa những con số về tỉ lệ sinh con một số nước nhằm nói lên điều gì? Thực tế cho thấy điều gì? 5. Bằng sự hiểu biết về hai châu lục này em rút ra kết luận gì? 6. Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài?
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Văn bản “<i>Bài toán dân số</i>” đem lại cho em những hiểu biết gì? Hãy trình bày ý kiến, suy nghĩ của bản thân qua đoạn văn ngắn 8-10 câu

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 12 từ 22/11 đến 26/11)

KHỐI 8

ÔN DỊCH THUỐC LÁ

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả Nguyễn Khắc Viện (1913 – 1997)

- Là con trai cụ Nguyễn Khắc Niêm – Thượng thư bộ lễ triều đình nhà Nguyễn
- Là nhà hoạt động chính trị - xã hội, nhà nghiên cứu y học – giáo dục

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: trích “Từ thuốc lá đến ma túy – bệnh nghiện”, NXB Giáo dục, Hà Nội năm 1992
- Thể loại: văn bản nhật dụng (Thuyết minh về một vấn đề khoa học – xã hội)
- Ý nghĩa nhan đề: tệ nạn thuốc lá là loại bệnh nghiện, lây lan, gây hậu quả nghiêm trọng → Bộc lộ cảm xúc ghê rợn, gây ấn tượng với người đọc

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Thông báo về nạn dịch thuốc lá

- Ôn dịch thuốc lá còn nặng hơn cả AIDS “*Ôn dịch thuốc lá đe dọa sức khỏe và tính mạng ... AIDS*”

→ Dùng phép so sánh

→ Thông báo ngắn gọn, chính xác, nhấn mạnh hiểm họa to lớn của nhân loại

2. Tác hại của thuốc lá

- Khói thuốc lá – giặc nguy hiểm:

- Đối với cá nhân: khói thuốc có nhiều chất độc gây ung thư, viêm phế quản, nhồi máu cơ tim
- Đối với người xung quanh: gây tổn hại sức khỏe, là một tội ác gây ra các bệnh tim mạch, ung thư, thai nhiễm độc, đẻ non
- Đối với đạo đức con người: huỷ hoại lối sống, nhân cách người Việt Nam nhất là thanh thiếu niên
- Đối với kinh tế: tổn kém

→ Liệt kê, nêu ví dụ, so sánh, phân tích, phân loại

→ Thuốc lá – thứ độc hại ghê gớm với cá nhân và cộng đồng

→ Thuốc lá là ôn dịch

3. Biện pháp chống nạn dịch thuốc lá

- Cấm hút thuốc lá nơi công cộng
- Phạt nặng
- Cấm quảng cáo

→ Thông báo, nêu số liệu

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ/SGK/122

LUYỆN NÓI: KỂ CHUYỆN THEO NGÔI KỂ

KẾT HỢP MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện những yêu cầu.</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> - Biết kể chuyện một cách rõ ràng, gãy gọn, sinh động có kết hợp với miêu tả và biểu cảm - Ôn tập kiến thức về ngôi kể <u>Hoạt động:</u> ▪ Ôn tập về ngôi kể - Em hãy trả lời các câu hỏi sau về kiến thức ngôi kể: + Trong tự sự có bao nhiêu ngôi kể? Liệt kê + Thế nào là kể theo ngôi thứ nhất? Thế nào là kể theo ngôi thứ ba? Tác dụng của từng ngôi kể là gì? + Cho ít nhất 01 ví dụ về mỗi ngôi kể ở một số tác phẩm em đã học + Em hãy cho biết, tại sao khi kể ta phải thay đổi ngôi kể? ▪ Chuẩn bị luyện nói - Em hãy đọc đoạn trích “<i>Tức nước vỡ bờ</i>” (SGK/110) và thực hiện kể lại bằng ngôi thứ nhất (lời chị Dậu) Gợi ý các bước thực hiện bài nói: + Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, thời gian và không gian thực hiện bài nói

	+ Bước 2: Lập dàn ý Lưu ý: sự thay đổi về ngôi kể, ngôi thứ nhất – hoá thân thành nhân vật chị Dậu (cần phải thay đổi từ xưng hô thành “tôi”, chuyển lời thoại thành lời kể, chi tiết miêu tả, lời biểu cảm) ○ Mở đầu giới thiệu câu chuyện mà bản thân (nhân vật chị Dậu) gặp phải → xưng “tôi” ○ Diễn biến sự việc ○ Kết thúc câu chuyện mà bản thân trải qua + Bước 3: Luyện tập và trình bày ○ Có thể đứng trước gương để tập luyện ○ Có thể sử dụng thêm tranh ảnh minh hoạ ○ Sử dụng giọng điệu, cử chỉ phù hợp và chú ý các yếu tố miêu tả, biểu cảm ▪ Thực hành + Em hãy tiến hành quay một đoạn videoclip ghi lại quá trình em kể đoạn trích theo yêu cầu bằng ngôi kể thứ nhất								
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra đánh giá quá trình tự học</i>	- Em hãy đăng đoạn videoclip bản thân đã chuẩn bị lên các diễn đàn của tập thể lớp - Em cùng các bạn thảo luận trực tuyến để cùng đánh giá, nhận xét về phần nói theo bảng kiểm dưới đây Bảng kiểm bài nói kể chuyện theo ngôi kể kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Có</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bài nói có đủ ba phần mở – thân – kết</td><td></td></tr> <tr> <td>Người kể trình bày đủ các chi tiết</td><td></td></tr> <tr> <td>Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian</td><td></td></tr> </tbody> </table>	Nội dung	Có	Bài nói có đủ ba phần mở – thân – kết		Người kể trình bày đủ các chi tiết		Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian	
Nội dung	Có								
Bài nói có đủ ba phần mở – thân – kết									
Người kể trình bày đủ các chi tiết									
Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian									

	Người kể dùng ngôi thứ nhất (hoá thân) để kể	
	Người kể sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài kể	
	Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với tâm lý nhân vật đang hoá thân	
	Người kể tự tin, cử chỉ, điệu bộ hợp lí	
	Người kể sử dụng từ ngữ thích hợp với ngôn ngữ nói khi kể	

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục	

HOẠT ĐỘNG NGŨ VĂN: LÀM THƠ 7 CHỮ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện những yêu cầu.</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết nhận dạng và làm được câu thơ bảy chữ <u>Kiến thức:</u> - Thơ bảy chữ là hình thức thơ lấy câu thơ bảy chữ làm đơn vị nhịp điệu - Gồm: thơ bảy chữ cổ thể, thơ Đường luật (thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, thơ hiện đại nhiều khổ với câu thơ bảy chữ) → Phạm vi bài học: bốn câu bảy chữ (tứ tuyệt hoặc một khổ bốn câu làm theo đúng luật thơ Đường) <u>Hoạt động:</u> ▪ Nhận diện luật thơ + Em hãy đọc bài thơ “Chiều” – Đoàn Văn Cừ (SGK/166) và chỉ ra nhịp thơ, các tiếng gieo vần với nhau và mối quan hệ bằng trắc của hai câu thơ liền kề + Em hãy đọc “Tối” – Đoàn Văn Cừ (SGK/166), từ luật thơ đã tìm ra ở hoạt động trên, em hãy chỉ ra câu thơ bị chép sai và thử tìm cách sửa lại ▪ Tập làm thơ + Em hãy làm tiếp hai câu cuối theo ý mình trong bài thơ của Tú Xương đã được giấu đi <i>“Tôi thấy người ta có bảo rằng: Bảo rằng thằng Cuội ở cung trăng!”</i>

	” + Áp dụng luật thơ đã ôn, em hãy tập làm một bài thơ bốn câu bảy chữ với chủ đề tự do												
Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học	- Em hãy dựa vào bảng kiểm bên dưới để đánh giá bài thơ mà em đã sáng tác Bảng kiểm <table border="1"> <thead> <tr> <th>Yêu cầu</th><th>Có</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bài thơ gồm bốn câu, mỗi câu bảy chữ</td><td></td></tr> <tr> <td>Bài thơ được gieo vần các tiếng cuối câu 1,2,4</td><td></td></tr> <tr> <td>Hai câu thơ liên kề đối nhau về Bằng – Trắc</td><td></td></tr> <tr> <td>Bài thơ ngắt nhịp chẵn</td><td></td></tr> <tr> <td>Nội dung bài thơ thống nhất theo chủ đề đã chọn</td><td></td></tr> </tbody> </table>	Yêu cầu	Có	Bài thơ gồm bốn câu, mỗi câu bảy chữ		Bài thơ được gieo vần các tiếng cuối câu 1,2,4		Hai câu thơ liên kề đối nhau về Bằng – Trắc		Bài thơ ngắt nhịp chẵn		Nội dung bài thơ thống nhất theo chủ đề đã chọn	
Yêu cầu	Có												
Bài thơ gồm bốn câu, mỗi câu bảy chữ													
Bài thơ được gieo vần các tiếng cuối câu 1,2,4													
Hai câu thơ liên kề đối nhau về Bằng – Trắc													
Bài thơ ngắt nhịp chẵn													
Nội dung bài thơ thống nhất theo chủ đề đã chọn													

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục	